TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày: 12/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn M Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXX - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: LƯU THỊ T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: Thôn X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L và bà Phạm Thị D; Chồng là Trần Văn H, sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 04/10/2024, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

" Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

***Người chứng kiến:**

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1969 *"Vắng mặt"*

Địa chỉ: Phố N, V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1981*"Vắng mặt".*

Địa chỉ: V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2024, T từ nhà bố mẹ đẻ đi ô tô khách xuống huyện T, tỉnh Hưng Yên để chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến huyện T và thuê phòng 203 tầng 2 nhà nghỉ N thuộc V. Sau đó, T đã dùng tài khoản mạng xã hội facebook "Tuyen Luu" liên hệ qua messenger với một đối tượng tên M (T không nhớ tên tài khoản facebook của M là gì và không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể). Khi M nghe máy T nói "*Có chưa mang lên để chị cầm đi*". Vì T đã từng mua ma túy của M để sử dụng nên khi T nói như vậy, T nghĩ là M sẽ biết T bảo M bán ma túy cho T. T bảo M bán cho T 300.000 đồng ma túy. M hỏi T đang ở đâu? T bảo M là đang ở nhà nghỉ N, M nói chờ M mang lên. T bảo M gửi số tài khoản để chuyển tiền. T đi ra khỏi phòng xuống trước cửa nhà nghỉ N, đi quanh khu vực đó thì gặp một người qua đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhờ chuyển tiền cho M qua số tài khoản M cung cấp ở messenger. T trả tiền mặt người đó rồi lên phòng ngồi đợi. Trong lúc đợi M mang ma túy đến, T xóa hết tin nhắn liên lạc với M. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, có một tài khoản messenger gọi cho T và nói '*chị đi xuống đi*", T hiểu là gọi xuống lấy ma túy. Nghe xong, T xóa hết lịch sử liên lạc nên không nhớ tài khoản đó. T xuống trước cửa nhà nghỉ N thì gặp một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. T hỏi "*ai đấy ạ*" thì nam thanh niên bảo "*anh đây*". T có hỏi lại "*cu M đâu*" thì nam thanh niên trả lời "*M nó nhờ anh*". T nói với nam thanh niên "*hàng của em đâu*" thì nam thanh niên đưa cho T 01 túi nilon loại túi Zip, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng là ma túy đá. T cầm ma túy từ nam thanh niên và cho vào túi sau bên trái quần bò T đang mặc, sau đó đi vào nhà nghỉ N thì bị lực lượng công an V bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho T và người thanh niên đưa ma túy cho T, do không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera xung quanh khu vực nhà nghỉ N, kết quả không thu giữ được hình ảnh liên quan đến hai đối tượng trên,vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M làm rõ để xử lý.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 203 tầng 2 nhà nghỉ N nơi T thuê phòng nghỉ thuộc V, huyện T. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Thị T tại thôn X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 636/KL-KTHS-MT ngày 06/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong kí hiệu M1, có khối lượng là 0,372 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lứ thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong số 636/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, có số IMEI 35669708657219, số máy MNR52LL/A, số sere F2LTR2V5HG00.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSTL ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lưu Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo trình bày, bị cáo có hai điện thoại, 01 điện thoại Iphone 7Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu gì bị cáo không nhớ, bị cáo đã liên lạc với người tên M bằng điện thoại không nhớ nhãn hiệu để mua ma túy, khi liên lạc với M xong, bị cáo xuống lấy ma túy đã vứt vào thùng rác, còn điện thoại Iphone 7Plus bị Công an thu giữ không liên lạc gì với M, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo xin lại. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và trừ đi 02 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 636/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;

- Chiếc điện thaoi Iphone 7Plus tại phiên tòa bị cáo khai không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đang mang thai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bà Trần Thị L, chị Nguyễn Thị N và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc; Biên bản niêm phong đồ vật; Kết luận giám định số 636/KL-KTHS(MT) ngày 06/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, trước cửa nhà nghỉ N thuộc khu vực đường 38B, phố N, V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an V tiến hành tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang Lưu Thị T có hành vi tàng trữ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc 01 túi nilon bên trong có chất bột kết tinh màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,372, mục đích mua để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, cần xét xử nghiêm M và đưa ra mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người đang có thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân

thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 636/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự là vật cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, có số IMEI 35669708657219, số máy MNR52LL/A, số sere F2LTR2V5HG00, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai không dùng điện thoại Iphone 7Plus liên lạc với M để mua ma túy, nên trả trả lại cho bị cáo. Đối với điện thoại khác bị cáo dùng liên lạc với người có tên M để mua ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không thu giữ được nên không căn cứ để xử lý.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho T và người thanh niên đưa ma túy cho T, do không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera xung quanh khu vực nhà nghỉ N, kết quả không thu giữ được hình ảnh liên quan đến hai đối tượng trên,vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M làm rõ để xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông T khai nhờ chuyển khoản cho M 300.000đ để mua ma túy, qua điều tra không có căn cứ xác M làm rõ để xử lý là đúng pháp luật.

Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lưu Thị T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lưu Thị T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ đi 02 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 02

(hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,352g ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, có số IMEI 35669708657219, số máy MNR52LL/A, số sere F2LTR2V5HG00 đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 10/12/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Thị T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CA huyện T;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Ngọc